TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ HÀO** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2018/DSST
Ngày 17/8/2018
Vv:Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng.**
Các Hội thẩm nhân dân: : 1/ Bà **Lê Thị Tiến.**
2/ Bà **Vũ Thị Lưu Xa.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tân Huyền** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mỹ Hào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà **Đặng Hiền Dung -** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào.

Ngày 30/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Hào mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thụ lý số 27/2017/TLST - DS ngày 31/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐST - DS ngày 13/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST – DS ngày 30/7/2018 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn: Ông **Vũ Kim Th**, sinh năm1945 (Có mặt)
+Bị đơn: Anh **Trịnh Văn L** - SN: 1992 (Vắng mặt)
+Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Tr**, sinh năm 1948.
+Người đại diện theo ủy quyền của bà Hường: Ông **Vũ Kim Th.**
Tất cả các đương sự đều trú quán tại thôn Ng, xã N, huyện M, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2017 nguyên đơn là ông Vũ Kim Th và trong quá trình giải quyết vụ án ông Th trình bày:

Ngày 30/10/2016, ông cho anh Trịnh Văn L vay số tiền 10.000.000đ; mục đích vay để làm bê tông. Hai bên không thỏa thuận thời hạn trả; lãi suất là 3%/ tháng.

Ngày 20/12/2016, anh L tiếp tục vay ông Th số tiền 5.000.000đ. Hai bên không thỏa thuận thời hạn trả; lãi suất là 2000đ/ 1.000.000đ/ ngày.

Do cần tiền, ông Th đã nhiều lần yêu cầu anh L thanh toán các khoản tiền nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận, nhưng anh L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy ông Th khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh L phải thực hiện nghĩa vụ trả ông số tiền nợ gốc là 15.000.000đ và lãi suất theo các khế ước vay nợ hai bên đã lập tính từ thời điểm vay đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

+Anh Trịnh Văn L trình bày: Anh thừa nhận giữa anh và ông Th có thực hiện các giao dịch dân sự nói trên. Anh đã trả số tiền 900.000đ tiền lãi cho ông Th. Nay anh nhất trí trả ông Th gốc và 5.000.000đ lãi suất. Nếu ông Th không nhất trí thì anh đề nghị Tòa án tính lãi suất các khoản vay theo qui định của pháp luật.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Trần Thị Tr- nhất trí với ý kiến của ông Th.

Tại phiên toà:

+ Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

+ Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Toà án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt đã được Tòa án niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa vì vậy HĐXX đã xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

- *Về nội dung*: Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th, đồng thời đề nghị HĐXX buộc anh L phải trả ông Th số tiền nợ gốc và nợ lãi là 16.464.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Kim Th khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu buộc anh Trịnh Văn L thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các giao kết dân sự đã lập nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn có địa chỉ tại xã N, huyện M thẩm quyền giải quyết vụ kiện là Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các đương sự đề nghị Tòa án tổ chức hòa giải vào ngày 20/4/2018, tuy nhiên ngày 20/4/2018 anh L vắng mặt. Sau đó, trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tiếp tục triệu tập các đương sự tham gia các buổi hòa giải, nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 30/7/2018, Tòa án đã gửi giấy triệu tập hợp lệ anh L đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh L vắng mặt không có lý do nên HĐXX đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và phải đưa vụ kiện ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

- Tại phiên tòa, bị đơn -anh L- vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định, đồng thời HĐXX căn cứ các quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt anh L.

[1] Về nội dung vụ án:

Ngày 30/10/2016, ông Vũ Kim Th cho anh Trịnh Văn L vay số tiền 10.000.000đ, lãi suất là 3%/ tháng. Tiếp đó ngày 20/12/2016, ông Th cho anh L vay số tiền 5.000.000đ, lãi suất là 2000đ/1.000.000đ/ngày. Hai bên không thỏa thuận thời hạn anh L trả nợ. Tuy nhiên ông Th đã thông báo trước và yêu cầu anh L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng anh L không thực hiện. Vì vậy HĐXX thấy rằng yêu cầu khởi kiện của ông Th là hoàn toàn chính đáng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này của ông, đồng thời HĐXX sẽ buộc anh L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Xem xét nội dung các khế ước vay nợ do hai bên lập thể hiện vào ngày 30/10/2016, ông Th cho anh L vay số tiền 10.000.000đ với lãi suất là 3%/1 tháng và tương đương với mức lãi suất 36%/1 năm; ngày 20/12/2016, ông Th cho anh L vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất là 2.000đ lãi suất/1.000.000đ tiền vay/1 ngày và tương đương với mức lãi suất 72%/1 năm. Tuy nhiên tại khoản 1 điều 468 - BLDS quy định: ***"Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay…"***. Vì vậy HĐXX xác định mức lãi suất theo các thỏa thuận giữa ông Th và anh L là trái với quy định của pháp luật về lãi suất vay nợ.

Quá trình thảo luận và nghị án, HĐXX cân nhắc, xem xét và tính toán lãi suất của các khoản vay nợ nói trên ở mức tối đa theo quy định tại điều 468 - BLDS là

20%/ 1 năm kể từ thời điểm vay đến khi xét xử vụ án nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ chính đáng của đương sự theo quy định của pháp luật; Cụ thể các khoản lãi suất được tính như sau:

- Lãi suất khoản vay 10.000.000đ ngày 30/10/2016 đến ngày xét xử vụ án 17/8/2018 (1 năm, 09 tháng 18 ngày) là 3.600.000đ .

- Lãi suất khoản vay 5.000.000đ ngày 20/12/2016 đến ngày xét xử vụ án 17/8/2018 (1 năm 7 tháng 28 ngày) là 1.660.000đ.

Tổng cộng các khoản lãi suất là 5.260.000đ.

Do anh Long đã thanh toán trả ông Thủy 900.000đ lãi suất. Vì vậy số lãi suất còn lại là 5.260.000đ - 900.000đ = 4.360.000đ

Nay HĐXX sẽ buộc anh L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Th toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi là 15.000.000đ + 4.360.000đ = 19.360.000đ.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]: **Về điều luật áp dụng:**

- Căn cứ các điều 275, 278, 280, 357, 466, 468 - Bộ luật dân sự.

- Căn cứ các điều 147, 227, 228 - Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]: **Tuyên xử:**

- Xác định ngày 30/10/2016, anh Trịnh Văn L vay nợ của ông Vũ Kim Th số tiền 10.000.000đ; ngày 20/12/2016, anh Trịnh Văn L vay nợ của ông Vũ Kim Th số tiền 5.000.000đ.

- Buộc anh Trịnh Văn L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông Vũ Kim Th các khoản nợ gốc, các khoản lãi suất vay tổng số tiền là **19.360.000đ** *(Mười chín triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).*

Kể từ khi ông Th có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền phải trả, nếu anh L không thi hành sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại các điều 357, 468 - BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự**.**

[3]: **Về án phí:**

- Anh Trịnh Văn L phải chịu 968.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả ông Vũ Kim Th số tiền 642.500đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 013203 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Hào.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Hưng Yên*;
- VKSND huyện Mỹ Hào;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Hào;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ HÀO

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN NAM THẮNG